TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 17/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Dũng

2. Ông Chu Hồng Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 19/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 03/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thanh C,** sinh ngày: 11/10/1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán chỉ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Không.

Bố: Hoàng Xuân S (Đã chết). Mẹ: Ma Thị Tuyết H; Sinh năm: 1948.

Trú tại: xóm L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ: Đinh Thị Y (Đã ly hôn). Con: Hoàng Tiến D, sinh năm 2014.

Gia đình có 05 anh em. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

***. Bị hại:**

Ông: Trần Xuân K, sinh năm: 1960 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh: Phạm Văn D1, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Trú tại: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người làm chứng:**

Anh: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thanh C là người nghiện chất ma túy, không có việc làm, để có tiền chi tiêu và sử dụng chất ma túy, khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/11/2022, C một mình đi bộ từ nhà đến khu vực xóm H, xã M, huyện Đ mục đích trộm cắp tài sản. Khi C đi đến cổng nhà ông Trần Xuân K, sinh năm 1960, trú tại xóm H, xã M, huyện Đ, C nhìn thấy ông K đang làm việc ở gần nhà, quan sát thấy ngôi nhà của ông K không có người trông coi nên C quyết định đột nhập ông K trộm cắp tài sản của gia đình ông K. Sau đó, C đi về nhà, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, C quay lại nhà ông K thì thấy cửa chính đã khóa, C đi xung quanh nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì nghe thấy tiếng chuông điện thoại kêu ở trong nhà nên C đi ra phía sau nhà để tìm lối vào nhà ông K, C quan sát thấy có 01 cửa sổ bằng gỗ đã đóng nên C đi vào nhà bếp thì nhìn thấy 01 chiếc cuốc có cán bằng tre lưỡi bằng kim loại. C lấy chiếc cuốc và dùng lưỡi cuốc cậy bung cánh cửa sổ nhà, thì thấy trên bàn uống nước trong nhà có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 20 5G, màu đồng. C tiếp tục cầm cuốc bổ liên tiếp vào các thanh chắn song cửa sổ bằng gỗ làm gãy 03 thanh, tạo thành khe hở rồi C chui vào nhà ông K lấy trộm chiếc điện thoại di động cho vào túi quần, chui ra ngoài đóng cửa sổ lại. Sau khi lấy trộm được điện thoại, C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, trú tại xóm L, xã M, huyện Đ chở đi bán điện thoại tại cửa hàng điện thoại của anh Phạm Văn D1, sinh năm 1989, trú tại xóm T, xã M, huyện Đ được số tiền 1.700.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại trộm cắp, C đã mua lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y15 mà C bán cho anh D1 từ hai ngày trước đó với giá 1.050.000 đồng, anh D1 trả cho C số tiền 650.000 đồng. Sau đó C và B đi mua ma tuý hết số tiền 400.000 đồng và chi tiêu cá nhân.

Ông Trần Xuân K sau khi phát hiện bị mất tài sản đã làm đơn trình báo Cơ quan công an đề nghị giải quyết. Quá trình điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã xác định Hoàng Thanh C là người trộm cắp chiếc điện thoại Sam Sung Note 20 5G của ông K đồng thời giao nộp cơ quan điều tra số tiền 200.000 đồng (Niêm phong vào bì ký hiệu A); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15 (niêm phong vào bì kí hiệu B).

Ngày 29/11/2022, sau khi biết sự việc, anh Phạm Văn D1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 ĐTDĐ Sam Sung Note 20 5G.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: Một chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 20 5G, màu đồng mua mới vào tháng 01/2022. Tài sản cũ, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá tháng 11/2022 có giá là 12.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thanh C đã khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên. Lời khai C phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án, kết luận định giá tài sản.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SamSung Note 20 5G. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Xuân K quản lý, sử dụng. Ông K không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự đối với Hoàng Thanh C.

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo Y15 niêm phong trong bì ký hiệu B.

+ Số tiền 200.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ 05 đoạn gỗ hình trụ, sơn màu xanh đã bị gãy, kích thước lần lượt là (2,5x2,5x38) cm, (2,5x2,5x56) cm, (2,5x2,5x58) cm, (2,5x2,5x49) cm, (2,5x2,5x39) cm

+ 01 chiếc quốc có cán bằng tre, chiều dài là 1,3m đường kính trung bình 3 cm, phần lưỡi quốc bằng kim loại, KT (12x14)cm.

Hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, chờ xử lý.

Về dân sự: Anh Phạm Văn D1 yêu cầu C bồi thường số tiền 650.000 đồng và chiếc điện thoại di động Vivo Y15. Hiện C chưa bồi thường cho anh D1.

Tại bản cáo trạng số 17/ KSĐT ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Thanh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 BLHS; Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Điều 468 của bộ luật Dân sự; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh C mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không việc làm ổn định nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Thanh C bồi thường cho anh Phạm Văn D1 số tiền là 650.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền anh D1 đã mua điện chiếc điện thoại của C.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SamSung Note 20 5G. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Xuân K quản lý, sử dụng. Ông K không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự đối với Hoàng Thanh C nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Trả lại cho anh Phạm Văn D1 quản lý sử dụng 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo Y15 niêm phong trong bì ký hiệu B.

- Trả lại cho ông Trần Xuân K quản lý, sử dụng 01 chiếc quốc có cán bằng tre, chiều dài là 1,3m đường kính trung bình 3 cm, phần lưỡi quốc bằng kim loại, KT (12x14)cm.

- Tạm giữ số tiền 200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 05 đoạn gỗ hình trụ, sơn màu xanh đã bị gãy, kích thước lần lượt là (2,5x2,5x38) cm, (2,5x2,5x56) cm, (2,5x2,5x58) cm, (2,5x2,5x49) cm, (2,5x2,5x39) cm.

Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo C khai: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/11/2022, tại nhà ông Trần Xuân K, ở xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Thanh C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 20 5G của ông K có giá trị là 12.000.000 đồng. Hiện tại điện thoại di động đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/11/2022, tại nhà ông Trần Xuân K, ở xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Thanh C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 20 5G của ông K có giá trị là 12.000.000 đồng. Hiện tại điện thoại di động đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Hành vi trên của bị cáo Hoàng Thanh C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173 của BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trong vụ án này là ông Trần Xuân K. Hành vi đó không những làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn gây bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm mới đảm bảo được tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự: Bị cáo C được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*"; "*Thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành công dân có ích mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội nhằm lấy tiền tiêu sài, mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo Hoàng Thanh C mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không việc làm nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Xuân K 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SamSung Note 20 5G quản lý, sử dụng. Ông K không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự đối với bị cáo Hoàng Thanh C nên HĐXX không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn D1 yêu cầu Hoàng Thanh C bồi thường số tiền mà anh D1 mua điện thoại của bị cáo C là 650.000 đồng, xét yêu cầu của anh D1 là có căn cứ, tại phiên tòa bị cáo C nhất

trí bồi thường cho anh D1 nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh D1 số tiền trên là phù hợp.

[7]. Về vật chứng:

- Trả lại cho anh Phạm Văn D1 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo Y15 niêm phong trong bì ký hiệu B quản lý sử dụng.

- Trả lại cho ông Trần Xuân K quản lý, sử dụng 01 chiếc quốc có cán bằng tre, chiều dài là 1,3m đường kính trung bình 3 cm, phần lưỡi quốc bằng kim loại, KT: (12x14)cm.

- Tạm giữ số tiền 200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 05 đoạn gỗ hình trụ, sơn màu xanh đã bị gãy, kích thước lần lượt là (2,5x2,5x38) cm, (2,5x2,5x56) cm, (2,5x2,5x58) cm, (2,5x2,5x49) cm, (2,5x2,5x39) cm

[8]. Đối với anh Phạm Văn D1 là người mua chiếc điện thoại di động SamSung Note 20 5G do C trộm cắp ngày 28/11/2022; Anh Nguyễn Văn B là người chở C đi bán điện thoại và sử dụng số tiền do C trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại di động thì anh D1 không biết đó là tài sản do C phạm tội mà có; Anh B không biết số tiền đó là C thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh D1, anh B.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thanh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Điều 468 của bộ luật Dân sự. Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/11/2022.

2. Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Thanh C 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo C.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Thanh C bồi thường cho anh Phạm Văn D1 là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 650.000 đ *(Sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất

phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

4. Về vật chứng:

- Trả lại cho anh Phạm Văn D1 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo Y15 niêm phong trong bì ký hiệu B quản lý sử dụng.

- Trả lại cho ông Trần Xuân K quản lý, sử dụng 01 chiếc quốc có cán bằng tre, chiều dài là 1,3m đường kính trung bình 3 cm, phần lưỡi quốc bằng kim loại, KT: (12x14)cm.

- Tạm giữ số tiền 200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 05 đoạn gỗ hình trụ, sơn màu xanh đã bị gãy, kích thước lần lượt là (2,5x2,5x38) cm, (2,5x2,5x56) cm, (2,5x2,5x58) cm, (2,5x2,5x49) cm, (2,5x2,5x39) cm.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSĐT ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ).

5. Về án phí: Buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự nộp vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS Đại Từ (1b);
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo cho UBND xã;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng